5. Các dự án đường đề xuất

■ Mạng lưới đường chính / thứ cấp

Quốc lộ

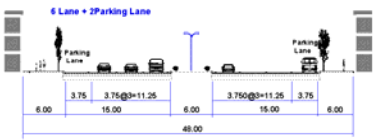

Urban Primary Road

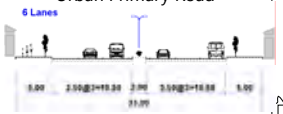

Urban Secondary Road

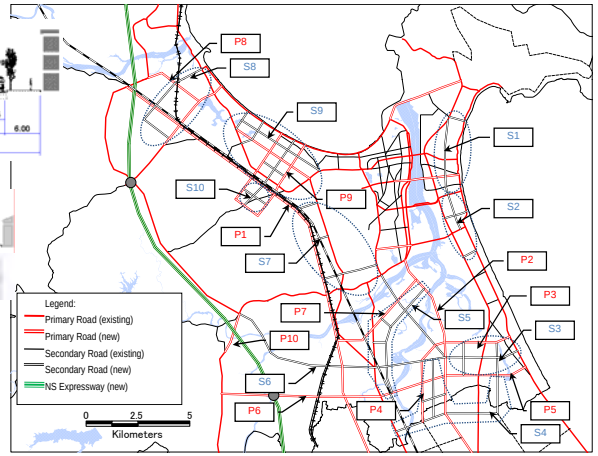

■ Các dự án đường chính / thứ cấp

Class	Code	Project Name (Location)	Length (km)	Type of Work[1)]	No. of Lanes	Project Cost (US$ mil.)		
						ROW (m)	Construction Cost	Project Cost
Primary Road	P1	Danang Urban Bypass (LC, CL, HV)	20.0	N	6	48.0	72.64	109.90
	P2	North-South Main Urban Highway (CL, NHS)	11.0	N	6	33.0	41.36	58.24
	P3	North Fringe Road in NHS New Urban Center (NHS)	3.7	N	6	33.0	7.85	14.93
	P4	West Fringe Road in NHS New Urban Center (NHS)	3.9	N	6	33.0	8.30	15.66
	P5	Eastern Extension of (NHS)	2.4	N	6	33.0	5.12	10.07
	P6	Western Extension of (HV)	7.6	N	6	33.0	30.04	40.80
	P7	Hoa Xaun - (CL, HV)	5.1	N	6	33.0	13.35	23.95
	P8	Road linking Hoa Hiep Bac and Danang Bypass (LC, HV)	2.9	N	6	33.0	6.46	14.74
	P9	Main Roads in Lien Chieu New CBD (LC)	7.2	N	6	33.0	20.99	41.33
	P10	National Highway 14B Bypass (HV)	2.0	N	6	33.0	9.16	12.20
Secondary Road	S1	Secondary Roads in (2 roads, ST)	4.4	N	4	25.0	7.71	16.58
	S2	Secondary Roads in (3 roads, NHS)	3.5	N	4	25.0	6.23	11.50
	S3	Secondary Roads in NHS New Urban Center (3 roads in North Area, NHS)	5.0	N	4	25.0	12.24	22.82
	S4	Secondary Roads in NHS New Urban Center (4 roads in South Area, NHS)	10.8	N	4	25.0	26.92	48.68
	S5	Secondary Roads in Hoa Xuan- Hoa Chau Areas (3 roads, CL, HV)	6.9	N	4	25.0	15.37	24.89
	S6	Upper East-West Highway (Eastern Extension of Danang Bypass, HV, NHS)	11.0	N	4	33.0	46.22	66.33
	S7	Secondary Roads in Cam Le (3 roads, CL)	4.6	N	4	25.0m	8.04	17.57
	S8	Secondary Road in Hoa Hiep Bac (1 road, LC)	5.2	N	4	25.0m	8.86	21.84
	S9	Secondary Roads in New Lien Chieu CBD (5 roads in North Area, LC)	11.0	N	4	25.0m	19.36	40.97
	S10	Secondary Roads in New Lien Chieu CBD (2 roads in South Area, LC)	2.6	N	4	25.0m	4.67	9.39

6. Các dự án quản lý giao thông đề xuất

- Tăng cường các quy định kiểm soát giao thông
  - ✓ Mở rộng các giao lộ có tín hiệu GT và kiểm soát phối hợp (dự án do TBN tài trợ)
  - ✓ Thực thi các quy định về giao thông
- Tách các nút giao thông chủ chốt (Nút giao khác mức) (gồm cả giao lộ và cầu vượt)
- Ban hành quy định về đậu xe trên đường phố và các tuyến phố ngang
- Cải thiện hạ tầng giao thông địa phương

6. Các dự án quản lý giao thông đề xuất

■ Grade Separation Projects

Kiểu giao lộ	No.	Tổng cp (triệu $)
1. Kiểu Trumpet (3-legs IC)	5	11,5
2. Y Type (3-legs IC)	8	40,8
3. Dạng vòng xoay (4-legs IC)	3	9,3
4. Diamond Type (4-legs IC)	19	34,2
Tổng	37	95,8

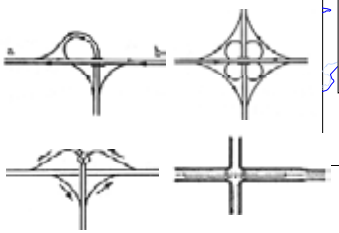

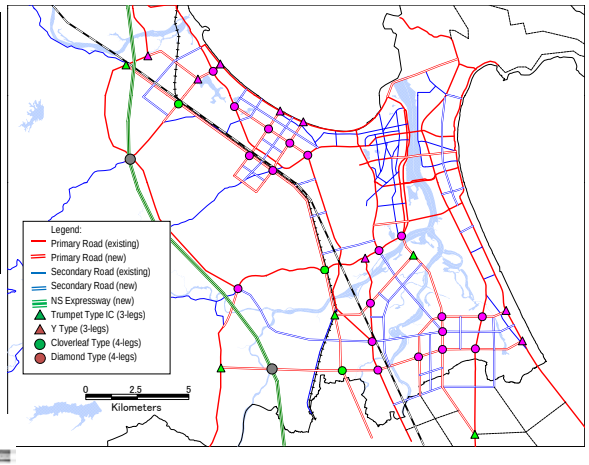

A8-334

7. Dự án giao thông công cộng đề xuất

■ Cải thiện dịch vụ xe buýt đô thị (Dự án KfW)

Item	Description
Mục tiêu	Nghiên cứu khả thi, khảo sát: •Nhu cầu cải thiện dịch vụ GTCC •Đề xuất giải pháp •Đánh giá khả năng tài chính và kỹ thuật •Tác động liên quan đến môi trường, năng lượng tiêu thụ, phát triển đô thị
Hợp phần dự án	**C1. Mạng lưới xe:** gồm 6 tuyến **C2. Thể chế:** lẬP Cơ quan quản lý giao thông công cộng (PTA), tÔ chỨc, quy hoẠCH, kiỂm soát dỊch vỤ xe buýt **C3. Hạ tầng:** Xây dựng bến đỗ có mái che **C4. Xe buýt:** Mua 65 xe LPG hay tiêu chuẩn EURO IV **C5.** Bảo trì hệ thống xe buýt **C6.** vé xe buýt **C7. Hệ thống kiểm soát vận hành** **C8. Tổ chức thực hiện**
Chi phí	15 triệu EURO
Thời gian	24 tháng (2010–2011)

7. Dự án giao thông công cộng đề xuất

■ Mở rộng dịch vụ xe buýt đô thị (dự án ngắn/trung hạn)

- Hợp phần:
  - ✓ Xác định các tuyến xe buýt
  - ✓ Dự đoán nhu cầu theo tuyến
  - ✓ Xác định loại hình dịch vụ
  - ✓ Nghiên cứu bến đỗ và các công trình khác
  - ✓ Thiết lập mô hình tổ chức và nhân sự vận hành
  - ✓ Tư vấn quản lý hành chính
  - ✓ Phân tích kinh tế
  - ✓ Hỗ trợ kỹ thuật cho Sở GTVT và đơn vị vận hành xe buýt
- Chi phí: 52 triệu US$

Required No. of Bus Fleets in Danang City

Item		2008	2015	2025
Total Daily Demand: 000 trips		4,168	6,971	10,976
Demand on Bus: 000 trips (% to total)		176 (4%)	1,046 (15%)	3,842 (35%)
Share by bus size (assumed)	Large (80pax)	10%	20%	30%
	Standard (60pax)	50%	50%	50%
	Medium (24pax)	40%	30%	20%
Required No. of Bus fleets	Large (80pax)	15	174	960
	Standard (60pax)	98	581	2,134
	Medium (24pax)	196	871	2,134
	Total	308	1,627	5,229

No. of required bus (Nb) = Tn / Td
Tn: Required No. of bus trips/day (=Pax/Cb/LF)
Pax: No. of bus demand (trips)
Cb: Capacity of bus
Lf: Average load factor of bus (assumed at 60%)
Td: Trips per day for a bus (=KMr/Rave/UF)
KMr: Maximum km a bus can run in a day (assumed at 200km)
Rave: Average route length in km (assumed at 20km)
UF: Average utilization factor of bus (assumed at 90%)

7. Dự án giao thông công cộng đề xuất

■ Mạng lưới giao thông xanh

- Quan điểm là tạo điều kiện tiếp cận với GTCC, cụ thể là xe buýt đô thị:
  - ✓ Môi trường vận hành xe buýt: Làn đường xe buýt riêng, làn ưu tiên xe buýt, quản lý đậu xe trên đường, kiểm soát xe cá nhân…
  - ✓ Không gian đi bộ: mở rộng vỉa hè, trồng cây xanh đường phố, phủ xanh mạng lưới đi bộ
  - ✓ Không gian cho người sử dụng xe buýt: không gian riêng cho hành khách chờ xe buýt, an toàn và dễ lên, xuống xe buýt …

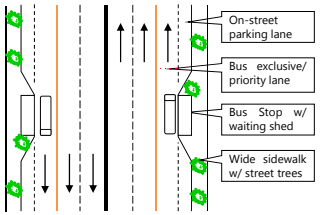

7. Các dự án giao thông công cộng đề xuất

■ Mạng lưới giao thông xanh tạm thời trong trung tâm thành phố

A8-335

7. Các dự án giao thông công cộng đề xuất

- Phát triển đường sắt đô thị
  - Quan điểm là cung cấp dịch vụ vận tải nhanh khối lượng lớn tại các hành lang giao thông đông đúc nối với các quận trung tâm và trung tâm đô thị và các vùng ngoại đô chính.
  - Hệ thống này sẽ được thiết kế sử dụng vừa đường sắt và đường xe buýt để giảm chi phí đầu tư ban đầu và đáp ứng nhu cầu hành khách đang tăng lên

7. Các dự án giao thông công cộng đề xuất

- Mạng lưới đường sắt đô thị tạm thời

Số tuyến (mã màu)	Đoạn	Hệ thống	Cấu trúc 1)	Chiều dài (km)
Đường 1 (đỏ)	Sơn Trà – Hải Châu – Cẩm Lệ	Đường sắt đôi	EL	12
	Cẩm Lệ	Busway	AG	5
Đường 2 (màu xanh)	Liên Chiểu–Thanh Khê (Ga Đà Nẵng)	Đường sắt đôi	EL	11
	Thanh Khê (Ga Đà Nẵng)–Hải Châu	Đường sắt đôi	UG	3
	Hải Châu-Cẩm Lệ	Đường sắt đôi	EL	5
	Cẩm Lệ–Ngũ Hành Sơn	Đường xe buýt	AG	5
Đường 3 (xanh lá)	Lien Chieu–Thanh Khe	Đường xe buýt	AG	9
	Thanh Khe–Hai Chau–Son Tra	Đường sắt đôi	EL	9
	Son Tra–Ngu Hanh Son	Đường xe buýt	AG	7
	Tổng	-	-	66

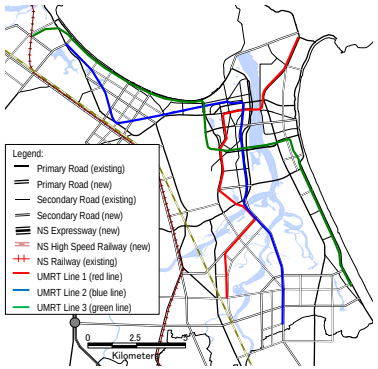

Đường sắt ĐT

Bangkok Singapore Manila

Đường xe buýt

Critiba Jakarta Kunming

JICA